TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2020/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 21 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Hà Thị L, sinh năm: 1997
2. Anh Vàng Văn T, sinh năm: 1995

Đều trú tại: Bản N, xã P huyện T tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hà Thị L và anh Vàng Văn T qua tự nguyện tìm hiểu đã chung sống với nhau từ ngày 10/3/2015 đến ngày 25/12/2015 thì đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 76/2013 ngày 25/12/2015 của UBND xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2017 chị L và anh T luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã. Chị L và anh T đã sống ly thân từ ngày 27/ 7/2018 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị L và anh T cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu công nhận thuận tình ly hôn cho chị Hà Thị L và anh Vàng Văn T.

[2] Về nuôi con chung: Chị Hà Thị L và anh Vàng Văn T xác nhận có một con chung là cháu Vàng Thanh Hà, sinh ngày 12/12/2015. Hiện nay cháu Hà

đang ở cùng với chị L. Chị L và anh T thỏa thuận giao cho chị Hà Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Vàng Thanh Hà cho đến khi cháu Hà thành niên (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị L và anh Vàng Văn T thỏa thuận anh Vàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vàng Thanh Hà, sinh ngày 12/12/2015. Mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thực hiện vào ngày 25 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 25/7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi;

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị L và anh Vàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Vàng Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Hà Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Vàng Thanh Hà, sinh ngày 12/12/2015 cho đến khi cháu Hà thành niên (đủ 18 tuổi);

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thực hiện vào ngày 25 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 25/7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi;

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Hà Thị L và anh Vàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị Hà Thị L và anh Vàng Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị Hà Thị L và anh Vàng Văn T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0000194 ngày 06/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- VKSND huyện Than Uyên
- Chi cục THA Dân sự huyện Than Uyên
- UBND xã Phúc Than;
(76/25.12.2015)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng